

Số: 137/2023/QĐ-PT

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH  
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO  
ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

***- Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:*      ông Trần Quốc Cường

*Các Thẩm phán:*                              ông Lê Tự

                                                            bà Trần Thị Kim Liên

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên họp:*  
ông Phạm Tấn Ánh - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 05/2023/QĐST-HC ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116; điểm g khoản 1 Điều 143 Luật Tổ tụng hành chính để đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về “Khiếu kiện các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”, giữa:

1. Người khởi kiện: bà Bùi Thị H, sinh năm 1971; địa chỉ: khu phố P, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định.

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B;

2.2. Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định;

2.3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định;

2.4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định;

3.2. ông Hà Văn M, sinh năm 1967;

3.3. ông Hà Kim C, sinh năm 1993;

3.4. chị Hà Mỹ L, sinh năm 1997;

3.5. bà Trần Thị T, sinh năm 1947;

3.6. bà Trần Thị S, sinh năm 1921;

Cùng địa chỉ: khu phố P, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023 Toà án nhân dân tỉnh Bình Định nhận được đơn kháng cáo của bà Bùi Thị H đề ngày 14 tháng 02 năm 2023 với nội dung yêu cầu: huỷ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 05/2023/QĐST-HC ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Toà án nhân dân tỉnh Bình Định, giao hồ sơ vụ án về Toà án nhân dân tỉnh Bình Định để xét xử sơ thẩm theo thủ tục chung.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu: tại Biên bản lấy lời khai ngày 05/7/2022, ông Hà Văn M khai: “... *Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 240/2007/DS-ST ngày 13/9/2007 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn (nay là Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn) có đề cập đến GCNQSDĐ cấp cho bà S 2.480m<sup>2</sup> tại thửa số 576 là Giấy chứng nhận số 01614 QSDĐ/A15 mà hiện nay tôi đang khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định. Trên thực tế tôi không có nhận được giấy chứng nhận được cấp cho bà X... Quyết định số 7045/QĐ-CTUBND ngày 20/11/2009 (QĐ 7045) và Quyết định số 779/QĐ-CTUBND ngày 14/4/2010 (QĐ 779) có nội dung giải quyết khiếu nại của tôi về việc cấp GCNQSDĐ cho bà Trần Thị S trên phần đất của tôi đang sử dụng, làm xâm hại đến quyền lợi của gia đình tôi. Đơn khiếu nại đề ngày 26/3/2009 là của tôi, do chính tôi làm và ký vào đơn. Tôi đã nhận QĐ 7045 trong năm 2009 và QĐ 779 trong năm 2010 (tôi không nhớ thời gian cụ thể). Sau khi nhận 2 quyết định trên, tôi không khởi kiện, khiếu nại đối với 02 quyết định này*”. Ngày 12/10/2022 bà Bùi Thị H nộp đơn khởi kiện yêu cầu huỷ: Giấy chứng nhận số 01614 QSDĐ/A15 ngày 18/01/1997 của UBND huyện H; Quyết định số 02/QĐ-CT ngày 17/01/2005; Quyết định số 7045/QĐ-CTUBND ngày 20/11/2009; Quyết định số 779/QĐ-CTUBND ngày 14/4/2010 là hết thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính. Toà án nhân dân tỉnh Bình Định đã căn cứ điểm g khoản 1 Điều 143 Luật Tổ tụng hành chính quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của bà Bùi Thị H, giữ nguyên quyết định của Toà án cấp sơ thẩm. Toà án nhân dân tỉnh Bình Định áp dụng hết thời hiệu khởi kiện theo điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính là chưa chính xác, nhưng không ảnh hưởng đến nội dung vụ án.

### **XÉT THẤY:**

[1] Năm 2007 Toà án nhân dân huyện Hoài Nhơn thụ lý giải quyết vụ án tranh chấp dân sự giữa nguyên đơn bà Trần Thị S với bị đơn ông Hà Văn M, bà Bùi Thị H về “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*” và được giải quyết tại Bản án dân sự sơ thẩm số 240/2007/DS-ST ngày 13/9/2007 của TAND huyện Hoài Nhơn (nay là thị xã H) với quyết định: “*Giao cho vợ chồng ông Hà Văn M, bà Bùi Thị H được quyền sử dụng diện tích 200m<sup>2</sup> đất ở tại thửa 577, tờ bản đồ số 26 tại khối P, thị trấn B (diện tích trên đã được UBND thị trấn B, huyện H cấp GCNQSDĐ số 01514/QSDĐ A15 ngày 18/01/1997 cho hộ ông M)*...”. ông Hà Văn M, bà Bùi Thị H kháng cáo. Quá trình giải quyết vụ án, tại các phiên toà xét xử phúc thẩm ngày 19/12/2007, ngày 17/01/2008 và ngày 25/02/2008 ông Hà Văn M, bà Bùi Thị H đều vắng mặt. Từ đó, ngày 25/02/2008 Toà án nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 27/2008/QĐ-PT. Bản án dân sự sơ thẩm số 240/2007/DS-ST ngày 13/9/2007 của TAND huyện Hoài Nhơn có hiệu lực thi hành.

[2] Ngày 04/4/2022 Toà án nhân dân tỉnh Bình Định nhận được đơn khởi kiện của ông Hà Văn M gửi qua đường bưu điện ngày 01/4/2022, với nội: yêu cầu Toà án huỷ GCN 01614 QSDĐ/A15. Ngày 05/7/2022 Toà án nhân dân tỉnh Bình Định tiến hành lập Biên bản lấy lời khai đối với ông Hà Văn M thể hiện nội dung:

*“Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 240/2007/DS-ST ngày 13/9/2007 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn (nay là Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn) có đề cập đến Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà S 2.480m<sup>2</sup> tại thửa 576. Tôi xác định giấy chứng nhận được đề cập tại bản án sơ thẩm nói trên là GCN 01614 QSDĐ/A15 do Ủy ban nhân dân huyện H (nay là thị xã H) cấp cho hộ bà Trần Thị X1 (Xô) mà hiện nay tôi đang khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định. Tại thời điểm xét xử tranh chấp đất giữa bà X1 với tôi, tôi chỉ biết bà X1 được cấp giấy chứng nhận nói trên thông qua bản sơ thẩm vì bản án căn cứ giấy chứng nhận của bà X1 để xét xử, thực tế tôi không có nhận được giấy chứng nhận được cấp cho bà X1.*

*Tại Quyết định số 7045/QĐ-CTUBND ngày 20/11/2009 của Chủ tịch UBND huyện H và Quyết định số 779/QĐ-CTUBND ngày 14/4/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh B có nội dung là giải quyết khiếu nại của tôi khiếu nại UBND huyện H cấp GCNQSDĐ cho bà Trần Thị S trên phần đất tôi đang sử dụng, làm xâm hại đến quyền lợi của gia đình tôi. Tôi xác định giấy chứng nhận mà tôi khiếu nại nói trên là GCNQSDĐ số 01614 QSDĐ/A15 ngày 18/01/1997 do UBND huyện H (nay là thị xã H) cấp cho hộ bà Trần Thị X1 (Xô) mà hiện nay tôi đang khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định. Tôi xác định đơn khiếu nại đề ngày 26/3/2009 là đơn khiếu nại của tôi, do chính tôi làm và ký vào đơn.*

*Tôi đã nhận được Quyết định số 7045/QĐ-CTUBND ngày 20/11/2009 của Chủ tịch UBND huyện H trong năm 2009 và nhận Quyết định số 779/QĐ-CTUBND ngày 14/4/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh B trong năm 2010 (tôi không nhớ thời gian cụ thể). Sau khi nhận 2 quyết định trên, tôi không thực hiện bất kỳ việc khởi kiện nào đối với 02 quyết định trên tại Tòa án nhân dân các cấp cũng như thực hiện việc khiếu nại 02 quyết định trên đến cơ quan có thẩm quyền vì lúc đó do hoàn cảnh gia đình khó khăn, lo làm ăn nên không có điều kiện khởi kiện hoặc khiếu nại”.*

Từ đó, ngày 11 tháng 7 năm 2022 Toà án nhân dân tỉnh Bình Định ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 34/2022/QĐST-HC. Lý do đình chỉ: ông M biết được GCN 01614 QSDĐ/A15 kể từ ngày 13/9/2007 hoặc ngày 08/6/2009, nhưng đến ngày 01/4/2022 ông M mới khởi kiện yêu cầu Toà án huỷ GCN 01614 QSDĐ/A15 là hết thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[3] bà Bùi Thị H tiếp tục khởi kiện theo đơn đề ngày 12/10/2022 và đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 14/11/2022 đến Toà án nhân dân tỉnh Bình Định, với nội dung yêu cầu Toà án huỷ: GCN 01614 QSDĐ/A15 ngày 18/01/1997 của UBND huyện H; Quyết định số 02/QĐ-CT ngày 17/01/2005 (QĐ 02) của Chủ tịch UBND thị trấn B (nay là phường B); Quyết định số 7045/QĐ-CTUBND ngày 20/11/2009 của Chủ tịch UBND huyện H (nay là thị xã H); Quyết định 779/QĐ-CTUBND ngày 14/4/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh B.

Xét thấy: bà Bùi Thị H và ông Hà Văn M là vợ chồng cùng chung sống với nhau trong một gia đình; cùng là đương sự tham gia trong các vụ án đã được giải quyết tại Bản án dân sự sơ thẩm số 240/2007/DS-ST ngày 13/9/2007 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn; Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 27/2008/QĐ-PT ngày 25/02/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định. Như vậy, bà Bùi Thị H đã biết được GCN 01614 QSDĐ/A15 ngày 18/01/1997 của UBND huyện H kể từ ngày 13/9/2007 hoặc ngày 08/6/2009; đồng thời biết được các QĐ 02, QĐ 7045 và QĐ 779 của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc giải quyết khiếu nại của ông Hà Văn M là vào các năm 2005, 2009 và 2010. Từ đó, ngày 12/10/2022 bà Bùi Thị H mới nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định huỷ: GCN 01614 QSDĐ/A15 ngày 18/01/1997 của UBND huyện H; Quyết định số 02/QĐ-CT ngày 17/01/2005 của Chủ tịch UBND thị trấn B (nay là phường B); Quyết định số 7045/QĐ-CTUBND ngày 20/11/2009 của Chủ tịch UBND huyện H (nay thị xã H); Quyết định 779/QĐ-CTUBND ngày 14/4/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh B là hết thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[4] Tại cấp phúc thẩm bà Bùi Thị H không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới. Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116; điểm g khoản 1 Điều 143 của Luật Tố tụng hành chính quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính là có căn cứ, đúng pháp luật. Bác kháng cáo của bà Bùi Thị H.

Căn cứ vào điểm a khoản 5; khoản 6 Điều 243 của Luật Tố tụng hành chính.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Bác kháng cáo của bà Bùi Thị H.
2. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 05/2023/QĐST-HC ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.
3. Án phí hành chính phúc thẩm: bà Bùi Thị H phải chịu 300.000đ, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000283 ngày 23/02/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

(Đã ký)

**Lê Tự**

**Trần Thị Kim Liên**

**Trần Quốc Cường**